

BÀI CA VỌNG CỔ BUỒN

(Một câu chuyện xúc động đến cay cay khóe mắt)

Thanh Bach

Tôi vượt biên một mình rồi định cư ở Pháp. Năm đó tôi mới 49 tuổi, vậy mà đi tìm việc làm, đến đâu người ta cũng chê tôi già! Vì vậy, một hôm, khi chải tóc, tôi nhìn kỹ trong gương. Tôi bỗng thấy ở đó có một người có vẻ quen nhưng thật ra thì rất lạ: mắt sâu, má hóp, mặt đầy nét nhăn trên trán, ở dưới mắt, ở khóe môi, mái tóc đã ngả bạc cắt tỉa thô sơ như tự tay cắt lấy.

Từ bao lâu nay tôi không để ý, bây giờ soi gương vì bị chê già, tôi mới thấy rằng tôi của hồi trước “Cách mạng thành công” và tôi của bây giờ thật không giống nhau chút nào hết. Tôi già thiệt, già trước tuổi. Cho nên, tôi nhìn tôi không ra. Từ đó, mỗi ngày tôi tập... nhìn tôi một lần, nhìn kỹ, cho quen mắt.

Một người bạn làm việc lâu năm ở Côte d’Ivoire (Phi Châu) hay tin tôi đã qua Pháp và vẫn còn thất nghiệp, bèn giới thiệu cho tôi Công ty Đường Mía của Nhà nước. Không biết anh ta nói thế nào mà họ nhận tôi ngay, còn gửi cho tôi vé máy bay nữa!

Xưa nay, tôi chưa từng quen một người da đen gốc Phi Châu nào hết. Và chỉ có vài khái niệm thô sơ về vùng Phi Châu da đen như là: Ở đó nóng lắm, đất đai còn nhiều nơi hoang vu, dân chúng thì da đen thùi lùì, tối ngày chỉ thích võ trống, thích nhảy tưng tưng... Vì vậy, tôi hơi... ngán. Nhưng cuối cùng rồi tôi quyết định qua xứ da đen để làm việc, danh dự hơn là ở lại Pháp để tháng tháng vác mặt Việt Nam đi xin trợ cấp đầu nọ, đầu kia.

Nơi tôi làm việc tên là Borotou, một cái làng nằm cách thủ đô Abi djan gần 800km! Vùng này toàn là rừng là rừng. Không phải rừng rậm rì cây cao chón chỏ như ở Việt Nam. Rừng ở đây cây thấp lưa thưa, thấp thấp cỡ mười, mười lăm thước... coi khó khốc. Không có núi non, chỉ có một vài đồi trũng nhưng đồi không cao và trũng, không sâu.

Nhà nước phá rừng trồng mía. Ruộng mía ngút ngàn! Nằm ở trung tâm là khu nhà máy, khu cơ giới, khu hành chánh, khu cư xá v.v... nằm cách nhau cỡ vài cây số. Muốn về thủ đô Abi djan, phải lái xe hơi chạy theo đường mòn xuyên rừng gần ba chục cây số mới ra tới đường cái tráng nhựa.

Từ đó, chạy đi Touba, một quận nhỏ với đông đảo dân cư. Từ đây, lấy máy bay Air Afrique về Abi djan, mỗi ngày chỉ có một chuyến. Phi trường Touba nhỏ xíu, chỉ có một nhà ga xây cất sơ sài và một phi đạo làm bằng đá đỏ, mỗi lần máy bay đáp lên đáp xuống là bụi bay... đỏ trời!

Tôi hơi dài dòng ở đây để thấy tôi “đi làm lại cuộc đời” ở một nơi hoang vu hẻo lánh mà cảnh trí thì chẳng có gì hấp dẫn hết! Thêm vào đó, tôi là người Á Đông duy nhất làm việc chung với Tây trắng (chỉ có năm người) và Tây đen (đông vô số kẻ).

Ở đây, thiên hạ gọi tôi là “le chinois” – thằng Tàu. Suốt ngày, suốt tháng tôi chỉ nói có tiếng Pháp. Cho nên, lâu lâu thèm quá, tôi soi gương rồi... nói chuyện với tôi bằng

tiếng Việt, trông giống như thằng khùng! Chưa bao giờ tôi thấy tôi cô đơn bằng những lúc tôi đối diện tôi trong gương như vậy.

Một hôm, sau hơn tám tháng “ở rừng”, tôi được gọi về Abi djan để họp (đây là lần đầu tiên được về thủ đô!). Anh tài xế đen đưa tôi ra Touba. Chúng tôi đến phi trường lối một giờ trưa. Sau khi phụ tôi gửi hành lý, anh tài xế nói: Tôi ra ngủ trưa ở trong xe. Chờng Patron (ông chủ) đi được rồi, tôi mới về.

Ở xứ đen, họ dùng chữ “Patron” để gọi ông chủ, ông xếp, người có địa vị, có tiền, người mà họ nể nang v.v... Nghe quen rồi, chẳng có gì chối lỗ tai hết! Tôi nói: Về đi! Đâu cần phải đợi!. Hắn nhăn răng cười, đưa hàm răng trắng tốt : Tại Patron không biết chớ ở đây, lâu lâu họ lại hủy chuyến bay vào giờ chót, nói tại máy bay “ăn-banh” (en panne) ở đâu đó. Máy bay cũng như xe hơi vậy, ai biết lúc nào nó nằm đường.

Rồi hắn đi ra xe. Tôi ngồi xuống một phô-tô, nhìn quanh, hành khách khá đông. Nhiều người ngồi với một số hành lý như thùng cạc-tông, bao bị, va-ly... Không phải họ không biết gửi hành lý, nhưng vì những gì họ đã gửi đã đủ số ký-lô dành cho mỗi hành khách, nên số còn lại họ... xách tay, cho dầu là vừa nhiều món vừa nặng, vừa công kèn!

Không khí nóng bức. Máy cái quạt trần quay vù vù, cộng thêm mấy cây quạt đứng xoay qua xoay lại, vậy mà cũng không đủ mát. Thiên hạ ngủ gà ngủ gật, tôi cũng ngã người trên lưng ghế, lim dim... Trong lúc tôi thiu thiu ngủ thì loáng thoáng nghe có ai ca Vọng Cổ. Tôi mở mắt nhìn quanh rồi thở dài, nghĩ : “Tại mình nhớ quê hương xứ sở quá nên trong đầu nghe ca như vậy”. Rồi lại nhắm mắt lim dim...

Lại nghe Vọng Cổ nữa. Mà lần này nghe rõ câu ngân nga trước khi xuống hò: Mấy nếp nhà tranh ẩn mình sau hàng tre rũ bóng... đang vươn lên ngọn khói... á... lam... à... chiều... Đúng rồi! Không phải ở trong đầu tôi, mà rõ ràng có ai ca Vọng Cổ ngồi kia.

Tôi nhìn ra hướng đó, thấy xa xa dưới lùm cây đại có một người đen nằm võng. Và chỉ có người đó thôi. Lạ quá! Người đen đâu có nằm võng. Tập quán của họ là nằm một loại ghế dài bằng gỗ cong cong. Ngay như loại ghế bố thường thấy nằm dưới mấy cây dù to ở bãi biển, họ cũng ít dùng nữa.

Tò mò, tôi bước ra đi về hướng đó để xem là ai vừa ca Vọng Cổ lại vừa nằm võng đong đưa. Thì ra là một anh đen còn trẻ, còn cái võng là cái võng nhà binh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa hồi xưa. Tôi nói bằng tiếng Pháp: Bonjour!

Anh ngừng ca, ngồi dậy nhìn tôi mỉm cười, rồi cũng nói “Bonjour“. Tôi hỏi, vẫn bằng tiếng Pháp: Anh hát cái gì vậy?. Hắn đứng lên, vừa bước về phía tôi vừa trả lời bằng tiếng Pháp: Một bài ca của Việt Nam. Còn ông? Có phải ông là “le chinois” làm việc cho hãng đường ở Borotou không?.

Tôi trả lời, vẫn bằng tiếng Pháp:
Đúng và sai! Đúng là tôi làm việc ở Borotou. Còn sai là vì tôi không phải là người Tàu. Tôi là người Việt Nam.

Bỗng hắn trợn mắt có vẻ vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ, rồi bật ra bằng tiếng Việt, giọng đặc sệt miền Nam, chẳng có một chút lơ lớ: Trời ơi! Bác là người Việt Nam hả? Rồi hắn vỗ lên ngực

Con cũng là người Việt Nam nè! Thiếu chút nữa là tôi bật cười. Nhưng tôi kiềm lại kịp, khi tôi nhìn gương mặt rạng rỡ vì sung sướng của hắn. Rồi tôi bỗng nghe một xúc động dâng tràn lên cổ.

Thân đã lưu vong, lại “trôi sông lạc chợ” đến cái xứ “khỉ ho cò gáy” này mà gặp được một người biết nói tiếng Việt Nam và biết nhận mình là người Việt Nam, dù là một người đen, sao thấy quý vô cùng. Hình ảnh của quê hương như đang ngời lên trước mặt.

Tôi bước tới bắt tay hắn. Hắn bắt tay tôi bằng cả hai bàn tay, vừa lắc vừa nói huyên thuyên: Trời ơi... Con mừng quá! Mừng quá! Trời ơi!... Bác biết không? Bao nhiêu năm nay con thèm gặp người Việt để nói chuyện cho đã. Bây giờ gặp bác, thiệt... con mừng “hết lớn” bác à!

Rồi hắn kéo tôi lại võng: Bác nằm đi! Nằm đi! Hắn lại đóng gạch “bờ-lóc” gần đấy lấy hai ba viên kê bên cạnh võng rồi ngồi lên đó, miệng vẫn không ngừng nói: Con nghe thiên hạ nói ở Borotou có một người Tàu. Con đâu dè là bác. Nếu biết vậy, con đã phóng Honda vô trông kiếm bác rồi! Đâu được tới bây giờ.

Hắn móc gói thuốc, rồi mời tôi: Mời bác hút với con một điếu. Hắn đưa gói thuốc về phía tôi, mời bằng hai tay. Một cử chỉ mà từ lâu tôi không còn nhìn thấy. Một cử chỉ nói lên sự kính trọng người trưởng thượng. Tôi thấy ở đó một “cái gì” rất Việt Nam.

Tôi rút điếu thuốc để lên môi. Hắn chẹt quẹt máy, đưa ngọn lửa lên đầu điếu thuốc, một tay che che như trời đang có gió. Tôi bập thuốc rồi ngạc nhiên nhìn xuống cái quẹt máy. Hắn nhăn răng cười: Bộ bác nhìn ra nó rồi hả?

Tôi vừa nhả khói thuốc vừa gạt đầu. Đó là loại quẹt máy Việt Nam, nhỏ nhỏ, đẹp lép, đầu đít có nét cong cong. Muốn quẹt phải lấy hẳn cái nắp ra chớ nó không dính vào thân ống quẹt bằng một bản lề nhỏ như những quẹt máy ngoại quốc.

Hắn cầm ống quẹt, vừa lật qua lật lại vừa nhìn một cách triu mến: Của ông ngoại con cho đó! Ông cho hỏi ông còn sống lặn. Rồi hắn bật cười: Hỏi đó ông gọi con bằng “Thằng Lọ Nồi”. Ngừng một chút rồi tiếp: Vậy mà ông thương con lắm à bác!

Hắn đốt điếu thuốc, hít một hơi dài rồi nhả khói ra từ từ. Nhìn cách nhả khói của hắn, tôi biết hắn đang sống lại bằng nhiều kỷ niệm. Tôi nói:

- Vậy là cháu lai Việt Nam à?
- Dạ. Má con quê ở Nha Trang.
- Rồi má cháu bây giờ ở đâu?

Giọng của hắn như nghẹn lại:

- Má con chết rồi. Chết ở Nha Trang hồi năm 1975.
- Còn ba của cháu?

– Ông hiện ở Paris. Tụi này nhờ có dân Tây nên sau 1975 được hồi hương. Con đi quân dịch cho Pháp xong rồi, về đây ở với bà nội. Con sanh ra và lớn lên ở Sài Gòn, về đây, buồn thú ruột thú gan luôn!

Tôi nhìn hấn một lúc, cố tìm ra một nét Việt Nam trên con người hấn. Thật tình, hấn không có nét gì lai hết. Hấn lớn con, nước da không đến nỗi đen thùi lù như phần đông dân chúng ở xứ này, nhưng vẫn không có được cái màu cà phê lợt lợt để thấy có chút gì khác. Tóc xoắn sát da đầu, mắt lồi, môi dày. Tôi chợt nói, nói một cách máy móc :

– Thấy cháu chẳng có lai chút nào hết!

Hấn nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng nghiêm trang:

– Có chứ bác. Con có lai chứ bác.

Hấn xòe hai bàn tay đưa ra phía trước, lật qua lật lại:

– Bên nội của con là nằm ở bên ngoài này đây nè.

Rồi hấn để một tay lên ngực, vỗ nhẹ về phía trái tim:

– Còn bên ngoài nó nằm ở bên trong. Ở đây, ở đây nè bác.

Bỗng giọng hấn nghẹn lại:

– Con lai Việt Nam chứ bác!

Trong khoảnh khắc, tôi xúc động đến quên mất màu da đen của hấn, mà chỉ thấy trước mặt một thanh niên Việt Nam, Việt Nam từ cử chỉ tới lời lẽ nói năng. Tôi vỗ nhẹ lên vai hấn mấy cái, gật đầu nói:

– Ờ... Bác thấy. Bây giờ thì bác thấy.

Hấn mỉm cười:

– Ở đây, người ta nói con không giống ai hết, bởi vì con hành động cư xử, nói năng không giống họ. Bà nội con cũng nói như vậy nữa! Còn con thì mỗi lần con nhìn trong kiếng, con vẫn nhận ra con là người Việt Nam. Bác coi có khổ không?

Rồi nó nhìn tôi, một chút trùi mền dâng lên trong ánh mắt:

– Bây giờ con gặp bác rồi, con thấy không còn cô đơn nữa. Gặp một người mình, ở cái xứ xa xôi hẻo lánh này, thiệt là trời còn thương con quá!

Tôi im lặng nghe hấn nói, nhìn hấn nói mà có cảm tưởng như hấn đang nói cho cả hai: cho hấn và cho tôi. Bởi vì cả hai cùng một tâm trạng.

Hấn vẫn nói, như hấn thềm nói từ lâu:

– Nhớ Sài Gòn quá nên con hay ca Vọng Cổ cho đỡ buồn. Hồi nãy bác lại đây là lúc con đang ca bài “Đường Về Quê Ngoại” đó bác.

– Bác không biết ca, nhưng bác rất thích nghe Vọng Cổ.

Giọng nói hấn bỗng như hăng lên:

– Vọng Cổ là cái chất của miền Nam mà bác. Nó không có lai Âu, lai Á gì hết. Nó có cái hồn Việt Nam cũng như cá kho tộ, tô canh chua. Bác thấy không? Bởi vậy, không có gì nhắc cho con nhớ Việt Nam bằng bài ca Vọng Cổ hết.

– Bác cũng vậy.

Tôi nói mà thẳm phục sự hiểu biết của hắn. Và tôi thấy rất vui mừng có một người như vậy để chuyện trò từ đây về sau.

*Có tiếng máy bay đang đánh một vòng trên trời. Chúng tôi cùng đứng lên, hắn nói:
– Nó tới rồi đó. Con phải sửa soạn xe “trắc-tơ” và “rờ-mọt” để lấy hành lý. Con làm việc cho hãng Air Afrique, bác à.*

*Rồi hắn nắm tay tôi lắc mạnh:
– Thôi, bác đi mạnh giỏi. Con tên là Jean. Ở đây ai cũng biết “Jean le Vietnamien” hết. Chùng về bác ghé con chơi, nghen.*

*Bỗng, hắn ôm chầm lấy tôi siết nhẹ rồi giữ như vậy không biết bao nhiêu lâu. Tôi nghe giọng hắn lạc đi:
– Ghé con nghe bác... Ghé con...!*

Tôi không còn nói được gì hết. Chỉ vừa gật đầu vừa vỗ vỗ vào lưng hắn như vỗ lưng một người con. Khi hắn buông tôi ra, tôi thấy hai má của hắn ướt nước mắt. Tôi quay đi, lảo lảo bước nhanh nhanh về nhà ga mà nghĩ thương cho thằng “Jean le Vietnamien”.

Hồi nãy nó ôm tôi, có lẽ nó đã tưởng tượng như là nó đang ôm lại được một góc trời quê mẹ.

Trên máy bay, tôi miên man nghĩ đến “thằng Jean”, rồi tự hứa sẽ gặp lại nó thường. Để cho nó bớt cô đơn. Và cũng để cho tôi bớt cô đơn nữa!

Bây giờ, viết lại chuyện “thằng Jean” mà tôi tự hỏi: “Trong vô số người Việt Nam lưu vong hôm nay, còn được bao nhiêu người khi nhìn trong gương vẫn nhận ra mình là người Việt Nam? Và có được bao nhiêu người còn mang trong lòng bài ca Vọng Cổ, để thấy hình ảnh quê hương vẫn còn nguyên trong đó?”